

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2017
V/v tranh chấp: " *Tranh chấp về cấp
dưỡng và tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **ĐÀO THỊ MỸ PHƯƠNG**

2. Bà **LÊ THỊ NGỌC TUYỀN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ THỦY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 302/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "*Tranh chấp về cấp dưỡng và tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thúy H** - Sinh năm: 1978

ĐKHKT: đường A, phường B, tại thành phố C, Khánh Hòa. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Lê Tuấn H** – Sinh năm: 1975

ĐKHKT: đường D, phường E, tại thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà **Lục Thị T** – Luật sư, Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:*

Tôi và anh Lê Tuấn H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Theo quyết định nêu trên thì tôi được giao quyền nuôi 03 con chung là cháu Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000; cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012. Tại thời điểm ly hôn, tôi không yêu cầu ông Lê Tuấn H cấp dưỡng nuôi các con chung. Tuy nhiên đến nay, tình hình kinh tế của tôi gặp khó khăn nên tôi khởi kiện yêu cầu

ông Lê Tuấn H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, với số tiền 1.000.000đồng/tháng/cháu.

Bà H không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông H với lý do từ sau khi ly hôn đến nay, bà vẫn chăm sóc tốt cho 03 con và muốn các con được ở chung một nhà.

** Theo đơn phản tố, tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Tuấn H trình bày:*

Tôi và cô Trần Thị Thúy H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và tôi đồng ý giao 03 con chung là Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000; cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012, cho cô H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như lời cô H trình bày là đúng. Nay, cô H yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con chung vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn thì tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Minh N, với số tiền 1.000.000đồng/tháng; đồng thời tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quốc M và cháu M cũng có nguyện vọng ở với tôi. Cháu Lê Quốc H còn nhỏ thì để cô H tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên, đến ngày 13/7/2017, cháu M thay đổi nguyện vọng muốn được ở với mẹ, tôi tôn trọng nguyện vọng của cháu M. Nay, tôi xin được nuôi cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012. Tôi không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi cháu Huy.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Tuấn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Theo giấy khai sinh và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định các cháu Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000; cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012 là con chung của ông Lê Tuấn H và bà Trần Thị Thúy H. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thì bà Trần Thị Thúy H được giao quyền nuôi dưỡng 03 con chung, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Ngày 03/4/2017, bà Trần Thị Thúy H có đơn khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê Tuấn H cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền 3.000.000đồng/tháng. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 302/2017/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, ngày 18/4/2017, bị đơn ông Lê Tuấn H có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đơn của ông H thỏa mãn các quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên xác định đây là yêu cầu phản tố của bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án đã tách và thụ lý đơn

phản tố của ông H thành vụ án hôn nhân và gia đình số 446/2017/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con”, là chưa chính xác. Do đó, ngày 03/8/2017, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã ra Quyết định nhập vụ án số 01/2017/QĐ-HNGĐ đối với 02 vụ án hôn nhân và gia đình nêu trên, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H tham gia phiên tòa nhưng bà H vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Tuấn H và bà Trần Thị Thúy H thuận tình ly hôn vào năm 2015. Từ khi ly hôn đến nay, bà H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung: Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000; cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003 và cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi các con. Hiện nay, các con chung ngày một lớn, nhu cầu ăn học ngày càng cao trong khi hoàn cảnh kinh tế của bà H đang gặp khó khăn. Vì vậy, việc bà H yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con, với số tiền 1.000.000đồng/tháng/cháu, là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11/9/2017, bà H chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003, với số tiền 1.000.000đồng/tháng.

Tại tòa, ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003, với số tiền 1.000.000đồng/tháng, tính từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà H.

Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét yêu cầu phản tố của bị đơn: Ông Lê Tuấn H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, xin được nuôi cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012. Xét về điều kiện thu nhập thì ông H cũng đủ điều kiện để nuôi 01 con vì ông H hiện đang buôn bán hải sản và có thu nhập ổn định. Cháu Minh N và Quốc M hiện nay đã trên 7 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Mặt khác, tại biên bản đề ngày 11/9/2017, bà H khai thực tế đã giao cháu H cho ông H trực tiếp chăm sóc; điều này cũng được ông H thừa nhận tại Tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo hướng giao cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Cháu Lê Thị Minh N, sinh ngày: 11/4/2000 và cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003, hiện nay bà H đang nuôi dưỡng và không có yêu cầu thay đổi gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí:

- Do yêu cầu phản tố của ông Lê Tuấn H được chấp nhận nên bà Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Tuấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 3, 5 Điều 28; Điều 42; Điều 47; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Lê Tuấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Quốc M, sinh ngày: 09/9/2003, với số tiền 1.000.000đồng/tháng (*Một triệu đồng/tháng*), tính từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn:

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2015/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang như sau: Giao cháu Lê Quốc H, sinh ngày: 11/10/2012 cho ông Lê Tuấn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê Tuấn H không yêu cầu bà Trần Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi cháu Huy.

Bà Trần Thị Thúy H và ông Lê Tuấn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Án phí:

- Bà Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Tuấn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006538 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ông Lê Tuấn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSND TP. Nha Trang*
- *THADS Tp Nha Trang*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh